TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2018
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

2. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hạnh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Có mặt"

Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: Đội BB, phân trại số I, Trại giam X, Tổng cục VIII – Bộ Công an. "Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Th và ông Lê Thanh T kết hôn năm 2011, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 29/5/2011. Sau khi kết hôn và

sống chung thì bà Th mới phát hiện ông T là người ham chơi bời, thường xuyên bỏ ra ngoài sống, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Sự việc của vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi, nên cuộc sống vợ chồng rất nặng nề không thể hàn gắn tình cảm. Năm 2012, vợ chồng sống ly thân và khoảng năm 2014, ông T bị bắt giam và sau đó bị Tòa án tuyên phạt 09 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", nên bà Th một mình nuôi con nhỏ. Nay bà Th xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Trần Thị Kim Th và ông Lê Thanh T có 01 con chung tên là Lê Tuấn A, sinh ngày 06/11/2011, hiện nay đang sống với bà Th. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu A và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2018, bị đơn ông Lê Thanh T trình bày:

Ông Lê Thanh T và bà Trần Thị Kim Th kết hôn năm 2011, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 29/5/2011. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Ông T đang chấp hành bản án 09 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", ông T có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nên biết bà Th yêu cầu ly hôn với ông và ông T đồng ý yêu cầu ly hôn của bà Th.

Về con chung: Ông Lê Thanh T và bà Trần Thị Kim Th có 01 con chung tên là Lê Tuấn A, sinh ngày 06/11/2011. Khi ly hôn ông T nhường quyền trực tiếp nuôi con cho bà Th và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình và vì điều kiện nên bị đơn có đơn yêu cầu vắng mặt trong quá trình tố tụng nên xét xử vắng bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Kim Th được ly hôn ông Lê Thanh T và giao cháu Lê Tuấn A cho bà Trần Thị Kim Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Bà Trần Thị Kim Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Lê Thanh T, sinh năm 1988 có nơi cư trú tại

huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ngày 21/3/2018, bị đơn là ông Lê Thanh T có đơn yêu cầu vắng mặt trong quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Thanh T theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01/2011 ngày 29/5/2011 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân của bà Trần Thị Kim Th và ông Lê Thanh T là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, ông T ham chơi, không chăm lo cho gia đình vợ con và ông T đang phải chấp hành án 09 năm tù tại Trại giam X. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, một mình bà Th phải nuôi con nhỏ. Bà Th và ông T cùng xác định vợ chồng không hợp nhau và cùng thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà Trần Thị Kim Th và ông Lê Thanh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho bà Trần Thị Kim Th ly hôn ông Lê Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Bà Trần Thị Kim Th và ông Lê Thanh T có 01 con chung tên là Lê Tuấn A, sinh ngày 06/11/2011. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T đồng ý giao cháu A cho bà Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy yêu cầu của các bên đương sự là phù hợp, nên giao cháu A cho bà Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Kim Th không yêu cầu, nên ông Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Trần Thị Kim Th và ông Lê Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Bà Trần Thị Kim Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Th được ly hôn ông Lê Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 06/11/2011 cho bà Trần Thị Kim Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thanh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007617 ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Trần Thị Kim Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã H, huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy